

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2021/HSST
Ngày: 12/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thọ
Ông Trương Văn Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2020/HSST ngày 11/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN X** - Sinh ngày 06/7/1992 tại Yên Bái

ĐKHKTT: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái

Nơi ở: không nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Tày

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Hoàng Văn Q

Con bà: Hoàng Thị L

Là con thứ ba trong gia đình có ba anh em.

- Tiền sự:

+ Ngày 05/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 65/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Lào Cai. Chấp hành xong về địa phương ngày 18/4/2018 (đã hết thời hiệu xử lý hành chính).

+ Ngày 14/4/2020 bị Công an huyện H, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 475/QĐ-XPHC, phạt 2.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa hết thời hiệu xử lý hành chính)

- Tiền án: không

(Danh chỉ bản số 443 do công an huyện T lập ngày 18/8/2020)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 16/8/2020, tạm giam ngày 25/8/2020

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Lý lịch nhân thân: Hiện bị cáo đang bị khởi tố tại Quyết định khởi tố bị can số 10/QĐ-KTBC ngày 07/9/2020 của Cơ quan ĐTHS Khu vực 1 Các tổ chức sự nghiệp - Bộ Quốc phòng về hành vi trộm cắp tài sản

** Những người tham gia tố tụng trong vụ án:*

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản:

+ Người bị hại: Anh Nguyễn Minh T - SN 1992 (Vắng mặt)

Cư trú tại: 42A/45 phố Q, phường N, quận T, TP Hà Nội

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành C - SN 1997 (Vắng mặt)

Cư trú tại: đội 7, xã N, huyện T, TP Hà Nội

- Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

+ Những người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Hữu Đ - SN 1987 (Vắng mặt)

ĐKHKT: số 65, ngõ 249, phường Y, quận H, TP Hà Nội

2/ Anh Hoàng Đức N - SN 1996 (Vắng mặt)

ĐKHKT: thôn N, xã L, huyện T, TP Hà Nội

3/ Anh Nguyễn Văn H - SN 1978 (Vắng mặt)

Cư trú tại: số nhà 36, ngõ 4, đường C, xã T, huyện T, Hà Nội

+ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Vũ Trường Q - SN 1984 (Vắng mặt)

Cư trú tại: phòng 338B, tòa chung cư CT10B, khu đô thị Đ, xã T, huyện T, Hà Nội

2/ Anh Lê Xuân B - SN 1986 (Vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị M - SN 1991 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: xóm 8, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Cư trú tại: phòng 1036, tòa chung cư CT8B, khu đô thị Đ, xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00' ngày 16/8/2020, Hoàng Văn X đi bộ qua khu vực đường đối diện với dự án nhà ở củ Công ty CP Đầu tư xây dựng H ở đường T thuộc thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội; X phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Waythai màu xanh BKS 29L7-6817 (số máy 00012226, số khung 000001216) đang dựng sát lề đường T và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. X đi đến gần thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa điện nên X đã nổ máy và điều khiển xe đến khu Đô thị Đ thuộc xã T, huyện T, Hà Nội và gửi xe tại hầm để xe tòa chung cư CT8 - Khu đô thị Đ. Sau khi lấy được thẻ gửi xe của chiếc xe mô tô này, X nảy sinh ý định sử dụng thẻ gửi xe cùng chìa khóa của xe mô tô này để lừa dối bảo vệ lấy chiếc xe mô tô khác có giá trị cao hơn.

Khoảng 17h30' cùng ngày, X mang thẻ gửi xe và chìa khóa chiếc xe mô tô nói trên đi vào hầm để xe tòa chung cư CT10-Khu đô thị Đ. Sau khi quan sát khu vực hầm gửi xe, X phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 29G1-560.09 của anh Vũ Trường Q dựng tại khu vực giữa hai cột trụ số 25 và 27. X đi đến gần và sử dụng chìa khóa của xe mô tô 29L7-6817 để mở khóa điện chiếc xe mô tô 29G1-560.09. Sau khi mở được khóa, X nổ máy và điều khiển xe mô tô 29G1-560.09 đi ra khu vực soát vé hầm để xe tòa chung cư CT10B nơi tổ bảo vệ của anh Nguyễn Hữu Đ, anh Hoàng Đức N làm nhiệm vụ. Tại đây, X đưa thẻ gửi xe của xe mô tô 29L7-6817 cùng tiền gửi xe 5.000 đồng cho tổ bảo vệ để kiểm tra thì bị phát hiện và bị bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng gồm 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh BKS 29G1-560.09 (số máy HC12E7143024, số khung RLHHC125FY142923).

Bản kết luận định giá tài sản số 524/KLĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an huyện T đã kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 29G1-560.09 có trị giá 11.154.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 606/KLĐG ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an huyện T đã kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Waythai màu xanh BKS 29L7-6817 có trị giá 1.034.500 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, X còn khai nhận trước đó đã thực hiện 02 hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: cũng với thủ đoạn trên, trưa ngày 10/8/2020, X mượn 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh (chưa xác định được biển kiểm soát) của một người bạn xã hội tên H. Sau đó X điều khiển xe mô tô này đến Khu đô thị Đ thuộc xã T, huyện T, Hà Nội và gửi xe tại hầm để xe tòa chung cư CT8-Khu đô thị Đ. X lấy vé gửi xe và cầm chìa khóa xe đi ra ngoài.

Buổi sáng ngày 12/8/2020, X mang theo thẻ gửi xe và chìa khóa chiếc xe mô tô mượn của H đi vào hầm gửi xe tòa chung cư CT8 - Khu đô thị Đ. Sau khi quan sát, X phát hiện chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen bạc BKS 37F-856.75 (số máy HC12E7144343, số khung RLHHC1251FY144269) của anh Lê Xuân B đang dựng ở vị trí bên phải lối vào cửa hầm. X dùng chìa khóa chiếc xe đã mượn của H và mở được khóa điện xe mô tô BKS 37F-856.75, sau đó X nổ máy và điều khiển xe mô tô này ra khu vực soát vé của hầm để xe tòa nhà. Anh Nguyễn Văn H đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại đây, do không kiểm tra kỹ và tin tưởng nên đã nhận thẻ gửi xe và số tiền 5.000 đồng X trả và đồng ý để X điều khiển xe mô tô BKS 37F-856.75 ra khỏi khu vực soát vé của tòa chung cư. X đã điều khiển chiếc xe mô tô này đi về hướng xã N, huyện T, Hà Nội và gọi điện cho Nguyễn Hoàng H (SN 1995, HKTT: đội 7, xã N, huyện T, Hà Nội) để trao đổi việc muốn bán chiếc xe mô tô này cho H. H biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 37F-856.75 do X phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua và hẹn X đến Khu công nghiệp N. Tại đây X đã bán chiếc xe mô tô này cho H với giá 1.000.000 đồng. H đã sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Ngày 16/8/2020, H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 chiếc xe mô tô Wave màu đen bạc, không đeo biển kiểm soát, số máy HC12E7144343, số khung RLHHC1251FY144269 và số tiền 1.500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 584/KLĐG ngày 03/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an huyện T đã kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 37F-856.75 có trị giá 11.154.000 đồng.

Lần thứ hai: sáng ngày 15/8/2020, X đi bộ đến khu Đô thị Đ thuộc xã T, huyện T, Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua Tòa chung cư CT 8 của khu đô thị thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen BKS 34P6-0557 (số máy HC12E12E1432127, số khung 12189Y231264) của anh Nguyễn Minh T dựng tại khu vực phía trước sảnh tòa chung cư CT8 không có người trông coi nên X nảy sinh ý định trộm cắp. X lấy từ trong túi quần đang mặc

01 chiếc chìa khóa xe nhặt được từ trước cắm vào ổ khóa điện và xoay hai vòng thì mở được khóa. X nổ máy và điều khiển xe đi về hướng xã N, huyện T, Hà Nội rồi điện thoại cho Nguyễn Hoàng H để bán xe. H biết chiếc xe là tài sản do X trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và hẹn X đến Khu công nghiệp N để giao dịch. X tháo biển kiểm soát xe vớt tại một bãi đất trống tại Khu công nghiệp N rồi đi xe đến gặp H và bán chiếc xe này cho H với giá 1.500.000 đồng. Sau đó H đã bán xe máy này cho anh Nguyễn Thành C. Tại Cơ quan Công an, anh C khai không biết chiếc xe máy trên là tài sản do phạm tội mà có. Anh C tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô Wave Anpha màu đen không biển kiểm soát, số khung, số máy đã bị đục phá.

Bản kết luận định giá tài sản số 526/KLĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an huyện T đã kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen BKS 34P6-0557 có trị giá 1.859.000 đồng.

Ngày 10/11/2020, Cơ quan Điều tra - Công an huyện T ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng H về tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Do H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ đối với Nguyễn Hoàng H cùng số tiền 1.500.000 đồng đã tạm giữ của H để điều tra xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Thành C khi mua chiếc xe mô tô Wave Anpha BKS 34P6-0557 của X không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý anh C. Anh C tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô này và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với người đàn ông tên H cho X mượn xe mô tô: X khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, X không nhớ biển kiểm soát xe và vị trí gửi chiếc xe này tại hầm để xe Tòa chung cư CT8-Khu đô thị Đ nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ đối với đối tượng H để điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Waythai màu xanh BKS 29L7-6817 X đã trộm cắp ngày 16/8/2020 tại khu vực đường T thuộc xã T, huyện T, Hà Nội: Cơ quan Điều tra đã rà soát và thu hồi được chiếc xe này tại hầm để xe Tòa chung cư CT8. Qua tra cứu xe mô tô này mang tên chị Nguyễn Liên H tại địa chỉ 2B ngõ V, phường H, quận Đ, Hà Nội. Tuy nhiên do không xác định được chị H tại địa chỉ này; chính quyền địa phương không nhận được đơn trình báo của công dân về việc mất trộm chiếc xe mô tô này nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ đối với chiếc xe mô tô này để điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô Wave màu xanh BKS 29G1-560.09 là tài sản của anh Vũ Trường Q, Cơ quan Điều tra đã trao trả anh Q chiếc xe mô tô này. Anh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc chìa khóa xe mô tô BKS 29L7-6817, chiếc thẻ gửi xe mô tô BKS 29G1-560.09 và số tiền 5.00 đồng X đã dùng để thực hiện hành vi lừa đảo: trong quá trình bắt quả tang, X đã làm thất lạc nên không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô Wave Anpha màu đen bạc không biển kiểm soát, số khung, số máy đã bị đục phá do anh Nguyễn Thành C giao nộp: đây là tài sản của anh Nguyễn Minh T nên Cơ quan Điều tra đã trao trả anh Tân chiếc xe mô tô này. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với hai chiếc biển kiểm soát xe mô tô 34P6-0557 và 29L7-6817: X khai đã vớt tại bãi đất trống thuộc Khu công nghiệp N, Cơ quan Điều tra đã rà soát nhưng không thu hồi được.

Đối với tổ bảo vệ của anh Nguyễn Hữu Đ, anh Hoàng Đức N, anh Nguyễn Văn H: các anh đề nghị Cơ quan Công an xử lý X theo quy định của pháp luật và không yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra, X khai nhận đã mượn một số xe mô tô của bạn xã hội (không rõ họ, tên, địa chỉ) rồi mang vào hầm gửi xe Tòa chung cư CT8-Khu đô thị Đ để lấy thẻ gửi xe, sau đó X sẽ sử dụng các thẻ gửi xe này để lừa dối tổ bảo vệ để chiếm đoạt những chiếc xe có giá trị cao hơn. Sau khi gửi xe và lấy được thẻ gửi xe, X đã làm mất các thẻ gửi xe này nên không chiếm đoạt được chiếc xe nào, đồng thời cũng không lấy được những chiếc xe đã gửi vào. Theo lời khai của X, Cơ quan Điều tra đã rà soát và thu giữ: 01 xe mô tô Wave màu xanh BKS 99H5-6800 (số khung 083Y640119, số máy CH09E-0640157); 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 35B1- 297.38 (số khung Y639406, số máy 639463); 01 xe mô tô Xiongshi màu nâu BKS 29N5-5106 (số khung 600008133, số máy 10214021); 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh ngọc BKS 90F3-3463 (số khung 134685, số máy 2934764). Do chưa xác định được chủ sở hữu những chiếc xe này nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ đối với những chiếc xe mô tô này để điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 235/CT-VKS ngày 30/11/2020, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Hoàng Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 - BLHS 2015

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù về trộm cắp tài sản và từ 24 tháng đến 30 tháng tù về lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 30 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2020.

Buộc bị cáo truy nộp số tiền 2.500.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 12/8/2020, tại hầm để xe tòa chung cư CT8-Khu đô thị Đ thuộc xã T, huyện T, Hà Nội, Hoàng Văn X đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 37F-856.75 của anh Lê Xuân B có trị giá là 11.154.000 đồng. Cùng thủ đoạn gian dối tương tự, ngày 16/8/2020, tại hầm để xe tòa chung cư CT10-Khu đô thị Đ, xã T, huyện T, Hà Nội, khi X đang chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29G1-560.09 của anh Vũ Trường Q có trị giá là 11.154.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản X đã lừa đảo và chiếm đoạt là 22.308.000 đồng. Như vậy các hành vi của Hoàng Văn X đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 174 - BLHS 2015

Ngoài ra, ngày 15/8/2020, tại trước sảnh tòa chung cư CT8B-Khu đô thị Đ thuộc xã T, huyện T, Hà Nội, X đã trộm cắp của anh Nguyễn Minh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen BKS 34P6-0557 có trị giá là 1.859.000 đồng. Do trước đó ngày 14/4/2020

X đã bị Công an huyện H, TP Hà Nội xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi chiếm đoạt tài sản (chưa được xóa) mà còn vi phạm nên lần trộm cắp chiếc xe mô tô trị giá 1.859.000 đồng ngày 15/8/2020 của X đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền sự, hiện đang bị Cơ quan Điều tra - Bộ Quốc Phòng khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản. Chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Hoàng H: ngày 10/11/2020, Cơ quan Điều tra - Công an huyện T ra quyết định khởi tố bị can về tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Do H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ đối với Nguyễn Hoàng H cùng số tiền 1.500.000 đồng đã tạm giữ của H để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[5] Đối với anh Nguyễn Thành C khi mua chiếc xe mô tô Wave Anpha BKS 34P6-0557 của X không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý anh C là có căn cứ

[6] Đối với người đàn ông tên H đã cho X mượn xe mô tô: X khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ đối với đối tượng H để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về dân sự: người bị hại, người liên quan đã nhận lại tài sản, các bên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: đối với số tiền 2.500.000 đồng là tiền X bán hai chiếc xe cho Nguyễn Hoàng H, xét đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có, đối tượng Nguyễn Hoàng H đã bỏ trốn, do vậy nên buộc bị cáo phải truy nộp để sung quỹ Nhà nước.

[10] Trong quá trình điều tra, theo lời khai của X, cơ quan Điều tra đã rà soát và thu giữ được một số xe mô tô liên quan đến hành vi có dấu hiệu phạm tội của X: 01 xe mô tô Wave màu xanh BKS 99H5-6800 (số khung 083Y640119, số máy CH09E-0640157); 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 35B1- 297.38 (số khung Y639406, số máy 639463); 01 xe mô tô Xiongshi màu nâu BKS 29N5-5106 (số khung 600008133, số máy 10214021); 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh ngọc BKS 90F3-3463 (số khung 134685, số máy 2934764). Do chưa xác định được chủ sở hữu những chiếc xe này nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ đối với những chiếc xe mô tô này để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hoàng Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Hoàng Văn X 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và **26 (hai mươi sáu) tháng tù** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **34 (ba mươi tư) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2020.

*** Về biện pháp tư pháp:** áp dụng Điều 47 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: buộc bị cáo phải truy nộp 2.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

*** Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

*** Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mai Thu

